

Số: 41/QĐ-UBND

Hiệp Đức, ngày 15 tháng 02 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2017

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP ĐỨC

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;
Căn cứ Quyết định số 192/2004/QĐ-TTg ngày 16/11/2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế công khai tài chính đối với các cấp ngân sách Nhà nước, các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách Nhà nước hỗ trợ, các dự án đầu tư xây dựng cơ bản sử dụng vốn ngân sách Nhà nước, các doanh nghiệp Nhà nước, các quỹ có nguồn từ ngân sách Nhà nước và các quỹ có nguồn từ đóng góp của nhân dân;

Căn cứ Thông tư số 03/2005/TT-BTC ngày 06/01/2005 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện quy chế công khai tài chính đối với các cấp ngân sách Nhà nước và chế độ báo cáo tình hình thực hiện công khai tài chính;

Căn cứ Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 20/12/2016 của Hội đồng nhân dân huyện Hiệp Đức về phân bổ dự toán thu, chi ngân sách nhà nước và vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2017,

Theo đề nghị của Phòng Tài chính - Kế hoạch Hiệp Đức tại Tờ trình số 85/TTr-PTC-KH ngày 14/02/2016,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Nay công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2017 của huyện Hiệp Đức (theo các biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, Giám đốc Kho bạc nhà nước huyện, Thủ trưởng các Ban, Ngành, Hội, Đoàn thể, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Văn phòng Huyện ủy;
- Các phòng, ban thuộc UBND huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Như Công

Mẫu số: 21/CKTC-NSH

CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH HUYỆN NĂM 2017

(Kèm theo Quyết định số 41/QĐ-UBND ngày 15/02/2016 của Ủy ban nhân dân huyện Hiệp Đức)

DVT: 1.000 đồng

STT	Chỉ tiêu	Dự toán
I	Tổng số thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn	22.871.000
1	Thu nội địa (không kể thu từ dầu thô)	22.871.000
2	Thu từ xuất khẩu, nhập khẩu (số cân đối)	0
3	Thu viện trợ không hoàn lại	0
II	Thu ngân sách huyện	317.409.000
1	Thu ngân sách huyện hưởng theo phân cấp	14.805.000
	-Các khoản thu ngân sách huyện hưởng 100%	9.369.000
	-Các khoản thu phân chia NS huyện hưởng theo tỷ lệ %	5.436.000
2	Thu bổ sung từ ngân sách cấp tỉnh	300.404.000
	-Bổ sung cân đối	202.001.000
	-Bổ sung có mục tiêu	98.403.000
3	Thu để lại quản lý qua ngân sách	2.200.000
III	Chi ngân sách huyện	317.409.000
1	Chi đầu tư phát triển	80.728.000
2	Chi thường xuyên	230.238.000
3	Chi từ nguồn thu phí BVMT KTKS	50.000
4	Dự phòng	4.193.000
5	Chi từ nguồn thu để lại quản lý qua ngân sách	2.200.000